

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2023

V/v Ly hôn Hâm-Phương

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Đình Phùng

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1975 nơi cư trú: Tổ 04, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ F, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Thái Văn P, sinh năm 1974 nơi cư trú: Tổ D, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Các đương sự xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2023 và lời khai của nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày: Được sự đồng ý của gia đình hai bên, bà và ông Thái Văn P chung sống vợ chồng năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay bà H yêu

cầu ly hôn với ông P.

Bà và ông P có 02 con chung tên Thái Văn N, sinh năm 1998 và Thái Thị Kim H1, sinh năm 2004, cả hai đã trưởng thành và lao động được, không yêu cầu giải quyết.

Bà và ông P không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn ông Thái Văn P trình bày: Ông và bà Ngô Thị H chung sống năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà H xin ly hôn, ông P đồng ý ly hôn.

Ông và bà H có 02 con chung tên Thái Văn N, sinh năm 1998 và Thái Thị Kim H1, sinh năm 2004, cả hai đã trưởng thành và lao động được, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Ông và bà H không có tài sản chung, nợ chung

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú xã P, huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà H và ông P chung sống vợ chồng năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Tại thời điểm chung sống, bà H và ông P có đủ điều kiện ký kết hôn nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Bà H và ông P chung sống không đăng ký kết hôn nên không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông P có 02 con chung tên Thái Văn N, sinh năm 1998 và Thái Thị Kim H1, sinh năm 2004, cả hai đã trưởng thành và lao động được.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông P trình bày không có nên không xem xét giải quyết

[2.4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông P

không phải chịu án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H.

Không công nhận quan hệ giữa bà Ngô Thị H và ông Thái Văn L là vợ chồng.

Bà H và ông P có 02 con chung Thái Văn N, sinh năm 1998 và Thái Thị Kim H1, sinh năm 2004 đã trưởng thành và lao động được.

Bà H và ông P không có tài sản chung, nợ chung.

Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005912 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân.

Bà H và ông P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn